TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 02-03-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên trường Bồi dưỡng Quận 7;
Bà Nguyễn Kim Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 02 và ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 27/01/2021 và tuyên án ngày 02/3/2021 đối với các bị cáo họ và tên:

1. Nguyễn Tấn L, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm: 1998 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50 Khu 3, thị trấn A, Hện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 29 Đường 39, Khu phố 6, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Nhựt T và bà Nguyễn Ngọc D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Chí C, tên gọi khác: Khang; giới tính: Nam; sinh năm: 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã D, Hện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Chí N và bà Phạm Bích T; có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017 (bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Thùy D; tên gọi khác: /; giới tính: Nữ; sinh ngày 17/5/2002 (tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo được 17 tuổi, 12 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp An Hòa A, xã E, Hện G, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 274B, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N và bà

Nguyễn Thị Hồng L; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Kim T; tên gọi khác: Xịn; giới tính: Nam; sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 237/43/5 đường K, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Ngọc V và bà Lưu Thị T; tại phiên tòa bị cáo khai có vợ (đã ly hôn), có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006), hai con chung do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thùy D:* Bà Nguyễn Ngọc Túy L là Luật sư của Công ty TNHH X, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:*

1. Bà Trương Nghi X; sinh năm 2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông Hậu, xã M, Hện N, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: 53/63 Đường 47, phường O, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Ái N; sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã J, Hện K, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 5, xã Q, Hện R, tỉnh Long An;

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc T; sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 253 ấp P Khương, xã Y, Hện U, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 82 phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Ông Huỳnh Văn P; sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1135/45/33/7 Khu phố 3, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 82 phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q; sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 253 Ấp P Khương, xã S, Hện D, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 53/63A Đường 14, phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Huỳnh Kim T; sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13/11G Phường 14, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Trần Chí C; sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã J, Hện K, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1984; tạm trú: 2/6E Đường số 2, phường L, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 157C/23A D Phường Z, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Phan Minh H; sinh năm: 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42 Đường số 7, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Bà Nguyễn Nguyễn Trà M; sinh năm: 1997; nơi cư trú: B442 bis, khu phố 3, phường V, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bà Lê Ngọc T; sinh năm: 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 252 Thị trấn Một Ngàn, Hện Q, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: 967/33/2 phường W, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Ông Trần Quốc B; sinh năm: 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 155/21 Ấp Hòa Mỹ, thị trấn R, Hện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: 20 Đường số 53, phường U, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Ông Lò Văn Ph; sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Mường Ham, xã W, Hện P, tỉnh Nghệ An.

7. Bà Trương Thị Trúc L; sinh năm: 1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông Hậu, xã N, Hện M, tỉnh Vĩnh Long.

8. Ông Trương Văn M; sinh năm: 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông Hậu, xã I, Hện J, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Do mâu thuẫn về việc nhắn tin với nhau trên mạng xã hội Facebook. Khoảng 12 giờ ngày 29/5/2019, trong lúc Lê Thị Thuỳ D đang làm việc tại tiệm tóc "Men" tại số 271B Đường A, phường B, Quận 7 thì Trương Nghi X gọi cho Nguyễn Thị Ngọc Q, Nguyễn Thị Ngọc T, Huỳnh Văn P tìm gặp D nói cHện giải quyết mâu thuẫn; sau đó D bị T, X đánh. D điện T báo cho Nguyễn Tấn L và Nguyễn Nguyễn Trà M biết sự việc, My rủ Trần Chí C cùng đến gặp D. L điện T hỏi X lý do vì sao đánh D và hẹn ra nói cHện.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, X và L tiếp tục nhắn tin hai bên hẹn gặp nhau tại đầu hẻm 39 phường C để giải quyết mâu thuẫn. X rủ Q, T, Lê Ngọc T ra đầu hẻm 39, phường C đợi sẵn, còn L rủ Phan Minh H, D đi gặp nhóm X. Khi L chở H đến đầu hẻm 39, phường Bình Thuận thì gặp nhóm X, Q, T, Trân và phía bên kia đường có nhóm thanh niên khoảng 4, 5 người, nghĩ là nhóm bạn của X nên L chở H chạy về phòng trọ kêu D cùng ra để hai bên nói cHện giải quyết. Thấy L chạy tiếp về phòng trọ thì nhóm X, Q, T, Trân lấy xe máy chạy theo L đến gần phòng trọ của L đợi. Khi L chở H đến phòng trọ của mình, L đi vào phòng trọ lấy 01 con dao dài khoảng 30cm làm hung khí dắt trong lưng quần sẵn. Do thấy nhóm của X đông hơn sợ đánh không lại nên L điện T cho My, nói với My rủ Trần Chí C.

L cùng D, H xuống phòng trọ lên xe máy gặp nhóm X, Trân, T, Q đang đợi sẵn và hẹn nhau ra quán cà phê "Lốp" số 130 Lâm Văn Bền, phường Tân Quy gần đó để nói cHện giải quyết mâu thuẫn, rồi cả hai nhóm cùng đi ra chỗ hẹn. Đến khoảng 18 giờ 15 Pt cùng ngày, thì L, H, D ra đến quán cà phê gặp nhóm X, Q, T, Trân, hai bên ngồi nói cHện lời qua tiếng lại. T gọi cho P (chồng T) đến và P rủ thêm bạn là Huỳnh Kim T; còn Q rủ thêm Nguyễn Ái N cùng đến; Trần Quốc B ở gần đó đi bộ ngang qua thấy T đang ngồi uống cà phê nên vào ngồi cùng bàn. Lúc này Công và My đi tới quán, L nói cho Công biết là L có mang theo dao để trong áo rồi cùng Công và My vào ngồi nói cHện với nhóm X.

Trong lúc nói cHện, hai bên xảy ra cự cãi L bước sang nói nhỏ vào tai Công "Coi chừng tụi nó kích" với mục đích cho Công chuẩn bị sẵn để tham gia cùng L đánh nhóm bên kia. Lúc đó L quay về chỗ ngồi cầm ly uống nước trên bàn ném về phía Q Nng không trúng. Q chụp lấy 01 cái ly trên bàn ném về phía L. Công thấy Q cầm ly ném L, Công liền cầm ly trên bàn ném trả lại phía Q. L rút con dao cất sẵn trong người ra làm hung khí lao đến chém gây thương tích cho Nguyễn Ái N, N đưa tay lên đỡ thì

bị L chém liên tiếp vào hai tay, N bị thương bỏ chạy vào trong nhà vệ sinh của quán trốn. Công cũng chụp lấy 01 cái ghế tại quán lao đến để đánh B, B hoảng sợ bỏ chạy ra đường thì Công không đuổi kịp.

Phía trong L tiếp tục cầm dao quay sang chém T đang đứng bên cạnh, T đưa tay lên đỡ nên bị chém trúng vào bàn tay phải, T bị thương té ngồi xuống đất, Lúc đó T đi xe máy đến để tìm P thì thấy Công đang cầm ghế đuổi đánh B, T bước xuống xe cầm nón B hiểm đang đội chạy lại đánh vào người Công Nng bị trượt tay không trúng, nón B hiểm rơi xuống đường, Công cầm ghế quơ đánh trả lại T thì T đưa tay đỡ và chạy băng qua đường nhặt lấy thanh kim loại dài khoảng 40cm có sẵn ở lề đường lao đến đánh Công trúng vào đầu gây thương tích. L nhìn ra thấy T đánh Công, L liền cầm dao chém trúng vùng đầu mặt, ngực T, T bị thương nên bỏ chạy.

Lúc này P nhặt lấy thanh gỗ dài khoảng 40cm có sẵn ở lề đường chạy bộ sang và cầm cây gỗ lao vào đánh Công, Công cầm ghế đưa lên đỡ nên P đánh không trúng. Lúc đó, L đứng phía sau cầm dao lao đến chém P thì P đưa tay lên đỡ nên L chém trúng tay trái P một nhát. P bị thương vứt cây gỗ bỏ chạy.

Phía trong D thấy T đang bị L chém té ngồi dưới đất, D liền lao qua dùng tay nắm tóc T, tát vào mặt T mấy cái. Q và X đứng gần đó chạy đến can ngăn, gỡ tay D ra. Lúc này D buông T ra và đưa tay nắm tóc X ghì xuống, X và D nắm tóc nhau, đánh nhau. Q tiếp tục lao vào kéo D ra. Lúc đó L ở ngoài đường nhìn vào thấy D đang đánh nhau với X, Q và nghe D kêu cứu "Anh ơi cứu em". L cầm dao lao vào chém Q, Q đưa tay trái lên đỡ nên L chém trúng cánh tay trái Q 01 nhát, L tiếp tục cầm dao chém Q trúng vai trái và môi trên Q làm Q bị thương. L cầm dao tiếp tục quay sang chém X đang đứng bên cạnh trúng vành tai 01 nhát và lưng 01 nhát làm X bị thương. Lúc này, H, My, Trân chỉ đứng bên ngoài nhìn không tham gia đánh nhau và H bỏ đi bộ về nhà. T bị thương bỏ chạy. L cũng bị thương nên kêu D lên xe máy bỏ đi, My cũng lấy xe máy chở Công bỏ đi.

Trên đường về, L gặp bạn tên T nên lấy con dao gây án gửi T. Sau đó T mang hung khí trên đến đưa cho H cất cho L, H điện T cho Công đến lấy, Công bỏ con dao trên vào bao đựng vợt mang về nhà trọ của mình cất giấu.

Theo bản Kết luận giám định về thương tích số 545/TgT.19 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/6/2019 kết luận Trương Nghi X:

"- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 7,5 x(0,1- 0,2) cm tại vùng trên và trước gốc vành tai trái.

+ Một sẹo phẳng kích thước 5,2 x (0,2- 0,3) cm tại lưng phải.

+ Tình trạng ổn định.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).

- Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ và không nguy hiểm đến tính mạng.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Theo bản Kết luận giám định về thương tích số 547/TgT.19 ngày 27/6/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Huỳnh Kim T:

"- Vết thương vùng ngoài mày trái gây đứt da, gãy bờ trên ổ mắt trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo rõ kích thước 2x (0,1 - 0,2) cm, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật sắc tác động mạnh gây ra.

- Hai vết thương phần mềm gây đứt da đã được khâu, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng hình vòng cung kích thước 7,5 x (0,1-0,3)cm tại thái D trái

+ Một sẹo phẳng kích thước 5,2 x 0,1cm tại ngực phải,

+ Tình trạng ổn định.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra."

Theo bản Kết luận giám định về thương tích số 552/TgT.19 ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Ái N:

"Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng kích thước 1,7 x 0,1cm tại đỉnh đầu phải. Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Một sẹo phẳng vùng vai phải trên diện 3x (0,5-1,5) cm. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

+ Một sẹo phẳng kích thước 5,6 x (0,1- 0,2) cm tại mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải.

+ Một sẹo phẳng kích thước 3,4 x 0,1cm tại mặt mu bàn tay trái dưới ngón III.

+ Tình trạng ổn định. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương cẳng tay phải gây đứt da, đứt gân cơ, gãy xương trụ đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn:

+ Sẹo chém và mổ kích thước 11x (0,1-0,3)cm

+ Có tổn thương nặng thần kinh gian cốt sau trên điện cơ đồ, đau và duỗi yếu cổ, bàn tay. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Bản Kết luận giám định về thương tích số 553/TgT.19 ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Thị Ngọc T:

"- Vết thương ngón II, III, IV bàn tay trái gây đứt lìa đốt xa ngón II, gãy đốt giữa ngón III, gãy đốt xa ngón IV, đã được điều trị tạo mỏm cụt đốt xa ngón II và xuyên kim ngón II và III, hiện còn:

+ Mỏm cụt ngón II

+ Sẹo kích thước 2x0,1cm tại ngón II

+ Sẹo kích thước 2x0,1cm tại ngón III

+ Cứng khớp liên đốt xa ngón III, IV.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

- Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Theo bản Kết luận giám định về thương tích số 554/TgT.19 ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Huỳnh Văn P:

"- Vết thương mặt lòng các ngón II, III, IV, V bàn tay trái gây đứt da, đứt gân gấp các ngón II, III, IV, gãy mẻ đốt gần ngón IV, gãy mẻ đốt xa ngón V, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Các sẹo phẳng tại ngón II kích thước 3,7 x 0,1cm, ngón III kích thước 1,5 x 0,1 cm, ngón IV kích thước 4x 0,1cm, ngón V kích thước 3x 0,1 cm. Hạn chế vận động các ngón tay.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

- Các thương tích:

+ Do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây thương tích ngón IV, V.

+ Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây thương tích ngón II, III.

+ Không nguy hiểm đến tính mạng.

+ Không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Theo bản Kết luận giám định về thương tích số 556/TgT.19 ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Thị Ngọc Q:

"- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo từ trong ra ngoài môi trên trái, lệch mép, vết sẹo rõ, kích thước 4 x (0,1-0,2) cm ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

+ Một sẹo kích thước 2,6x (0,15-0,2)cm tại vùng dưới bả bên phải.

+ Một sẹo lồi kích thước 8,5 x 0,5 cm tại mặt ngoài, sau cánh tay trái. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm).

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Ngày 25/6/2020 Trần Chí C có đơn xin giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với Huỳnh Kim T về hành vi dùng cây sắt đánh gây thương tích.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 570/TgT.20 ngày 06/7/2020 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Trần Chí C:

"- Chấn thương phần mềm vùng mày trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1 x 0,1cm, tình trạng ổn định.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự."

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Tấn L, Trần Chí C, Lê Thị Thuỳ D, Huỳnh Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội N trên.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Tấn L: 01 (một) điện T di động hiệu Oppo, A3S màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 861570043288257; 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Winner màu xanh, biển số 37H1-270.43; số máy KC26E1089936; số khung: 2607GY056001, do Lò Văn Pc (sinh năm 1995, địa chỉ Mường Ham, Châu Cường, Qùy Hợp, Nghệ An đứng tên đăng ký xe. Qua xác minh, anh Pc đi làm ăn xa không rõ địa chỉ, không liên lạc gia đình nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành lấy lời khai. Bị cáo L khai xe máy trên do L mua lại của 01 thanh niên không rõ lai lịch, có làm giấy mua bán Nng chưa sang tên. Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã có công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu.

- Thu giữ của Trần Chí C: 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, phần cán màu hồng bằng nhựa dài 12,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 17,5cm được niêm phong; 01 (một) con dao phần cán bằng gỗ dài khoảng 65cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 50cm, được niêm phong; 01 (một) bao vợt cầu lông màu cam, được niêm phong.

- Thu giữ của Nguyễn Nguyễn Trà My: 01 (một) điện T di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, Số Imei: 356774081562696.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thi (chủ quán cà phê): 01 (một) cái ghế xếp bằng kim loại màu trắng, có bọc miếng lót nylon màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với các hung khí: Cây sắt, gậy gỗ, nón B hiểm mà P, T dùng để đánh nhau, gây thương tích cho Công, L; Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại yêu cầu các bị cáo Công, L bồi thường N sau: Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; Nguyễn Ái N yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; Huỳnh Văn P yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; Huỳnh Kim T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Trương Nghi X không yêu cầu các bị cáo gây thương tích cho mình phải bồi thường. Trần Chí C không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho mình.

Bà Nguyễn Thị Thi không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo cũng N những người liên quan, không có yêu cầu nhận lại chiếc ghế xếp các bị cáo dùng làm hung khí đánh nhau.

Bản Cáo trạng số 149/CT-VKSQ7 ngày 09/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn L, Trần Chí C, Lê Thị Thuỳ D về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Kim T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị hại ông, bà Q, N, P, T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Công, L, D, T; bà Q yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bà N yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, ông P yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T rút lại yêu cầu các bị cáo Công, L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Công không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Bị cáo L khai nhận, do nghe bị cáo D bị đánh nên bị cáo và bị cáo D hẹn với nhóm T, X đến quán cà phê Lốp giải quyết mâu thuẫn; bị cáo tự mang theo dao để phòng thân; bị cáo đã dùng dao này chém T, X, Q, N, P, T gây thương tích, các vết thương trên người T, X, Q, N, P, T là do bị cáo dùng dao gây ra; khi nghe bị cáo D kêu cứu, thấy Công bị đánh chảy máu đầy mặt bị cáo lao vào chém đại giải vây cho D, cho Công; bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt sinh mạng của nhóm T, X. Với yêu cầu bồi thường của các ông, bà Q (6.000.000 đồng), N (10.000.000 đồng), P (10.000.000 đồng) bị cáo đồng ý bồi thường; bà T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì phía bà T chưa cung cấp các hóa đơn chứng từ chứng minh bà T bị thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng là do bị cáo gây ra.

Bị cáo T khai nhận, bị cáo đã dùng cây sắt đánh trúng vùng đầu, trán bị cáo Công gây thương tích, chảy máu; bị cáo Công khai nhận bị cáo đã dùng ghế tấn công B, T, P; có gây thương tích hay không, bị cáo không biết vì lúc đó do bị cáo T cầm cây sắt đánh trúng đầu, máu chảy đầy trên mặt bị cáo không nhìn thấy rõ; bị cáo D khai nhận khi thấy L rút dao ra chém N, T gây thương tích, bị cáo đã lao đến nắm tóc T đánh tiếp thì bị Q gỡ tay ra, sau đó bị cáo tiếp tục nắm tóc đánh nhau với X, bị cáo đã kêu bị cáo L dùng dao chém X, Q để giải vây cho mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Chí C từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; các Điều 90, 91, 98 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thuỳ D từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Q (6.000.000 đồng), bà N (10.000.000 đồng), ông P (10.000.000 đồng) đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên đề nghị ghi nhận. Bị cáo T rút lại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 35.000.000 đồng của bà T, các

bị cáo không đồng ý vì số tiền yêu cầu không hợp lý; tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt, chưa cung cấp các hóa đơn chứng từ chứng minh mình bị thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng là do các bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với hành vi của Huỳnh Văn P dùng thanh gỗ đánh bị cáo L gây thương tích nhẹ, bị cáo L có đơn từ chối giám định thương tật, không có yêu cầu gì đối với ông P nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Lê Ngọc Trân được T rủ đến quán cà phê không biết, không tham gia đánh nhau; Phan Minh H, Nguyễn Nguyễn Trà My được L rủ đến quán cà phê để nói cHện giải quyết mâu thuẫn, không biết L, Công mang theo hung khí để đánh nhau, không tham gia đánh nhau; Trần Quốc B có mặt tại quán là đi ngang thấy T ngồi uống cà phê nên vào ngồi chung, không biết, không tham gia đánh nhau; nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trân, H, B, My là có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Luật sư, các bị hại, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, Luật sư bào chữa, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các bản Kết luận giám định thương tật số 545/TgT.19 ngày 27/6/2019, số 547/TgT.19 ngày 27/6/2019, số 552/TgT.19 ngày 28/6/2019, số 553/TgT.19 ngày 28/6/2019, số 554/TgT.19 ngày 28/6/2019, số 556/TgT.19 ngày 28/6/2019, số 570/TgT.20 ngày 06/7/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận về thương tích, cùng lời khai nhận tội của các bị cáo, các bị hại, các đương sự tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo D với T và X; các bị cáo Nguyễn Tấn L, Trần Chí C, Lê Thị Thuỳ D đã cùng thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nhiều người, gồm: Nguyễn Thị Ngọc Q tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%; Nguyễn Ái N tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%; Nguyễn Thị Ngọc T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%; Huỳnh Kim T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%; Huỳnh Văn P tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%; Trương Nghi X tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%. Do đó, hành vi của các bị cáo Công, L, D phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Kim T không quen biết, không mâu thuẫn gì với các bị cáo Công, L; nghe T gọi điện T, bị cáo đã chạy đến dùng cậy gậy bằng sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Chí C, tỷ lệ tổn thương 03%. Do đó, hành vi của bị cáo T phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Trong vụ án này bị cáo L là người chủ động khiêu khích, hẹn gặp nhóm T, X; chủ động mang theo dao, rủ rê, lôi kéo các bị cáo Công, D cùng tham gia; đồng thời trực tiếp cầm dao chém gây thương tích cho các bị hại gồm: P, X, T, Q, N, T; khi bị cáo L dùng dao tấn công các bị hại, thì các bị cáo Công, D cũng tham gia đánh nhau với nhóm T, X; các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo T không quen biết, không mâu thuẫn gì với các bị cáo Công, L, D; khi được gọi đến hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn, thấy hai bên đánh nhau, thay vì can ngăn bị cáo đã dùng nón B hiểm, gậy sắt tấn công các bị cáo Công, L và gây thương tích cho bị cáo Công.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính của gia đình; các bị cáo đều lần đầu phạm tội; bị cáo L, bị cáo D gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với Cách mạng; tại phiên tòa, các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo D, Công đều lần đầu phạm tội, có vai trò không đáng kể, không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp tính chất mức độ, hành vi phạm tội, có căn cứ và có lợi cho các bị cáo D, Công.

[5] Bị cáo D khi phạm tội chưa thành niên; nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91, 98 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt phù hợp với độ tuổi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giúp đỡ, giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Q với số tiền 6.000.000 đồng, bà N với số tiền 10.000.000 đồng, ông P với số tiền 10.000.000 đồng nên ghi nhận, buộc bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường. Bị cáo T rút lại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng; bà Trương Nghi X không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bị cáo Công không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại cho mình nên không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 35.000.000 đồng của bà T, các bị cáo không đồng ý; vì số tiền bà T yêu cầu không có các hóa đơn chứng từ chứng minh; tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt, chưa cung cấp được các hóa đơn chứng từ chứng minh thiệt hại, nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại của bà T ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Tấn L: 01 (một) điện T di động hiệu Oppo, A3S màu đen, đã qua sử dụng số Imei: 861570043288257.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner màu xanh, biển số 37H1-270.43; số máy KC26E1089936; số khung: 2607GY056001; qua xác minh, xe do anh Lò Văn Pc đứng tên đăng ký xe. Anh Pc đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ, không liên lạc gia đình nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành lấy lời khai được. Bị cáo L khai chiếc xe mua lại của một thanh niên không rõ lai lịch, có làm giấy mua bán Nng chưa sang tên. Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện truyền thông Nng chưa có ai đến liên hệ nhận lại nên tiếp tục đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với chiếc xe này trong thời hạn 30 ngày; quá thời hạn trên giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý đối với tài sản vắng chủ.

- Thu giữ của Trần Chí C: 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, phần cán màu hồng bằng nhựa dài 12,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 17,5cm được niêm phong; 01 (một) con dao phần cán bằng gỗ dài khoảng 65cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 50cm, được niêm phong; 01 (một) bao vợt cầu lông màu cam, được niêm phong xét thấy đây là các hung khí, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Nguyên Nguyễn Trà My: 01 (một) điện T di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, Số Imei: 356774081562696.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị Thi: 01 (một) cái ghế xếp bằng kim loại màu trắng, có bọc miếng lót nylon màu đen, đã qua sử dụng; các bị cáo sử dụng làm hung khí đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu và lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh dùng dao chém, đánh nhau giữa hai nhóm các bị cáo tại quán cà phê Lốp lúc 18 giờ 45 Pt ngày 29/5/2019; 02 đĩa CD ghi hình ảnh có âm thanh các buổi làm việc, lấy lời khai, hỏi cung đối với các bị cáo Công, L.

[8] Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, cũng N xét hỏi tại các phiên tòa ngày 04/6/2020, ngày 09/12/2020: Huỳnh Văn P thừa nhận, P gọi điện T nhờ bị cáo T đến để hỗ trợ, đã cùng bị cáo T tham gia đánh nhau với các bị cáo Công, L; bản thân P dùng thanh gỗ đánh bị cáo L gây thương tích; Trương Nghi X, Nguyễn Thị Ngọc Q tham gia đánh nhau với bị cáo D; các lời khai nhận của P, X, Q tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của P, Q, X là có dấu hiệu phạm tội Cố ý gây thương tích thuộc trường hợp quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 giữ quan điểm cho rằng chưa đủ căn cứ để khởi tố, truy tố các đối tượng Huỳnh Văn P, Trương Nghi X, Nguyễn Thị Ngọc Q về tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử; Tòa án xét xử đối với các bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[9] Đối với Lê Ngọc Trân được T rủ đến quán cà phê; Phan Minh H, Nguyễn Nguyễn Trà My được L rủ đến quán cà phê để nói cHện giải quyết mâu thuẫn, không biết L, Công mang theo hung khí, không tham gia đánh nhau; Trần Quốc B có mặt tại quán cà phê Lốp do tình cờ, không tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo L phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn L, Trần Chí C, Lê Thị Thuỳ D, Huỳnh Kim T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

1. Căn cứ vào điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Chí C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2019.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 3 (thuộc các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 90, 91, 98 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thuỳ D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2020.

4. Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

5. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 585, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015:

5.1. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải bồi thường cho: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, bà Nguyễn Ái N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, ông Huỳnh Văn P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5.2. Trả lại cho bà Nguyễn Nguyễn Trà My: 01 (một) điện T di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số Imei: 356774081562696.

5.3. Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Winner, màu xanh, biển số 37H1-270.43; số máy KC26E1089936; số khung: 2607GY056001 để tìm chủ xe hợp pháp. Qúa hạn thông báo sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo qui định về tài sản vắng chủ.

5.4. Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện T di động hiệu Oppo A3S màu đen, Imei: 861570043288257

5.5. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, phần cán màu hồng bằng nhựa dài 12,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 17,5cm, được niêm phong; 01 (một) con dao phần cán bằng gỗ dài khoảng 65cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 50cm, được niêm phong; 01 (một) bao vợt cầu lông màu cam, được niêm phong; 01 (một) cái ghế xếp bằng kim loại, màu trắng, có bọc miếng lót nylon màu đen.

5.6. Thu và lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh dùng dao chém, đánh nhau giữa hai nhóm các bị cáo tại quán cà phê Lốp lúc

18 giờ 45 Pt ngày 29/5/2019; 02 đĩa CD hình ảnh có âm thanh buổi làm việc, lấy lời khai, hỏi cung đối với các bị cáo Công, L.

5.7. Tách yêu cầu các bị cáo Công, L bồi thường thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ngọc T ra giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 42 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7)

6. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Nguyễn Tấn L, Trần Chí C, Lê Thị Thuỳ D, Huỳnh Kim T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.300.000 (một triệu, ba trăm ngàn) đồng.

7. Về Q, nghĩa vụ thi hành án: Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm Q chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày bà Q, bà N, ông P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bị cáo Nguyễn Tấn L phải bồi thường cho đến khi thi hành xong, nếu bị cáo L chưa thi hành các khoản tiền bồi thường trên cho bà Q, bà N, ông P thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về Q kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, các bị hại, các đương sự có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Luật sư bào chữa;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(Sang) .

Lê Thuần Phong